

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 08-08-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thắng.
2. Bà Hồ Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 08/1/1993, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B, sinh năm: 1959 và bà Phan Thị T, sinh năm 1965; gia đình có 03 anh, em ruột, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Như Ng, sinh năm 1995; Con: có 01 con, sinh năm 2020.

Quá trình nhân thân: Sinh ra lớn lên ở tại thôn Bồ Đ, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 07/10/2010, bị Công an huyện Phong Điền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng). Ngày 24/3/2014, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Ngày 23/4/2014, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Ngày 28/7/2021, bị UBND xã Phong An, huyện Phong Điền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn là 03 tháng; Tiền sự: 01; Tiền án, Không. Bị cáo bị bắt tạm

giam từ ngày 28/4/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Chánh T1, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn B, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hà Hoàng V, sinh năm 1980; địa chỉ: phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

+ Anh Trần Văn M, sinh năm 1991; địa chỉ: phường Hương Sơ, thành phố Huế (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/3/2022, Nguyễn Đình T cùng với nhà trai lên dự đám cưới con chú ruột (Nguyễn Đại Phú), tại nhà gái ở thôn Cồ Bi 3, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, do mệt nên T ra về trước; khi đi ra khỏi rạp cưới thì T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 75C1 – 034.06 trên xe có cấm chìa khóa ở ổ cắm điện và không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên, T một mình đi đến vị trí để xe 75C1 – 034.06 rồi quay đầu xe, bật khóa điều khiển xe về nhà tại thôn Bồ Điền, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đến chiều cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên T đã tháo biển kiểm soát 75C1 – 034.06 của xe trộm được vớt xuống sông, thay vào biển kiểm soát 75D1- 134.** do T mua lại trước đó tại cửa hàng sửa chữa xe máy cũ của anh Hà Hoàng V (sinh năm: 1980, trú tại: TDP 7, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà), T kiểm tra bên trong cốp xe có các giấy tờ gồm: 01 Giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát: 75C1-034.**; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát: 75C1-204.**; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Chánh Phong; 01 Căn cước công dân, tất cả đều mang tên Nguyễn Chánh T1 (sinh năm: 1968, trú tại: Thôn B, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế) cất vào ví của mình. Ông Nguyễn Chánh T1 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã viết đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, đã làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Đình T. Tại Cơ quan điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp xe mô tô biển kiểm sát 75C1 – 034** cùng các giấy tờ trong cốp xe. Ngoài ra, T tự nguyện giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 75K6 – 16**, xe mô tô biển kiểm soát 75F1 – 683.08 cùng các giấy tờ liên quan.

Tại Bản kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phong Điền kết luận: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 75C1-034.**, số máy F27E-1210486, số khung 70XBY-

366234, nhãn hiệu honda, loại AIR BLADE, màu sơn đỏ-đen, xe đã qua sử dụng có giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại AIR BLADE; màu đỏ-đen, trên xe gắn biển kiểm soát 75D1-134.**; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 75D1-134.69 mang tên Hồ Khắc D; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 75C1 -034.**; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 75C1 -204.12; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) căn cước công dân tất cả đều mang tên Nguyễn Chánh T1; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Chánh Phong và biển kiểm soát 75AC -003.**; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 75K6-1662, màu xanh cùng giấy đăng ký xe mang tên Lê Bá V; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại AIR BLADE, màu sơn đỏ-đen-bạc, trên xe có gắn biển kiểm soát 75F1-683.**; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức C; 01 (một) giấy biên nhận mượn tiền để lại xe đề ngày 15/3/2022; 01 (một) ca lê 10, một đầu hình tròn, một đầu hình chữ U.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô 75F1-683.** là do anh Trần Văn M cùng một người tên là “Cu em”, sinh năm: 1991, trú tại: 36/67/128 đường Nguyễn Văn Linh, phường Hương Sơ, thành phố Huế hỏi mượn tiền Nguyễn Đình T nhằm tạo niềm tin để mượn 7.000.000 đồng, M và “Cu em” đã để lại xe này, có giấy biên nhận tiền và cam kết không phải xe do trộm cắp mà có. Qua xác minh xe mô tô 75F1-683.** là xe của anh Lê Phước Kh, sinh năm: 1995, trú tại: 150 Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế bị mất tại khuôn viên Chùa Thuyền Lâm thuộc thành phố Huế nên ngày 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế thụ lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại AIR BLADE, màu sơn đỏ-đen-bạc, trên xe có gắn biển kiểm soát 75F1-683.**; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức Cường; 01 giấy biên nhận mượn tiền để lại xe đề ngày 15/3/2022.

Ngày 29/4/2022, ngày 10/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, màu đỏ-đen cùng giấy đăng ký xe biển kiểm soát 75C1 -034.**; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 75C1-204.**; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 căn cước công dân, tất cả đều mang tên Nguyễn Chánh T1 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Chánh T1.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 75AC-003.** cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Chánh Phong cho chủ sở hữu là anh Ph.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 75K6-16**, màu xanh; cùng giấy đăng ký xe mang tên Lê Bá V, qua xác minh, xác định: Đây là xe do anh Phạm Văn Th, sinh năm: 1975, trú tại: Thôn B xã Phong An, huyện Phong Điền,

mua lại từ một người không quen biết, có giấy chứng nhận đăng ký xe, trải qua nhiều người mua đi bán lại, Nguyễn Đình T là người mua lại cuối cùng để làm phương tiện đi lại nên đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Đình T. Sau khi nhận lại tài sản, các chủ sở hữu không thắc mắc hay khiếu nại, yêu cầu bồi thường gì thêm.

Riêng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75D1-134.69, mang tên Hồ Khắc D cùng biển kiểm soát 75D1 -134.69 và 01 ca lê 10, một đầu hình tròn, một đầu hình chữ U đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền để xét xử, thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Mẹ của bị cáo đã bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Chánh T1 số tiền 200.000 đồng để làm lại biển kiểm soát. Phía bị hại đã nhận tiền bồi thường đầy đủ, không yêu cầu thắc mắc hay khiếu nại gì thêm.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có khiếu nại gì về kết luận định giá và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Ông Nguyễn Chánh T1 có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Đình T.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 08-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Do thiếu tiền tiêu xài, khoảng 10 giờ ngày 21/3/2022, tại đám cưới nhà gái (vợ con chú ruột), ở thôn C, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Nguyễn Đình T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu AIR BLADE, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 75C1-034.06 của ông Nguyễn Chánh T1, trú tại: Thôn C, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng giá trị tài sản

Nguyễn Đình T trộm cắp của ông Nguyễn Chánh T1 là: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đình T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật và xã hội. Nhưng với động cơ muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên qua quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Đình T tác động gia đình bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phía người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tiền sự 01 vào tháng 7/2021 bị UBND xã Phong An, huyện Phong Điền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn là 03 tháng; Ngoài ra từ tháng 4/2010 đến tháng 4/2014 bị cáo đã nhiều lần bị Công an huyện Phong Điền và Công an thành phố Huế xử lý vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Do đó, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: Quá trình điều tra, các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Công an đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Riêng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75D1-134.69, mang tên Hồ Khắc Duyên cùng biển kiểm soát 75D1 -134.69 và 01 còi 10, một đầu hình tròn, một đầu hình chữ U. Không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T: 07 (bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 28/4/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 75D1-134.69 mang tên Hồ Khắc Duyên, cùng biển kiểm soát 75D1 -134.69 và 01 còi 10, một đầu hình tròn, một đầu hình chữ U. Tất cả đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, theo mô tả biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2022.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đạt